

Bộ câu hỏi trắc nghiệm được biên soạn bám sát với nội dung kiến thức trọng tâm bài học và thường xuất hiện trong các kì thi quan trọng. Mời các em học sinh, quý thầy cô giáo theo dõi bộ đề chi tiết dưới đây.

### **Bộ 15 câu hỏi trắc nghiệm Vật lý lớp 6 Bài 4: Đo thể tích vật rắn không thấm nước**

**Câu 1:** Người ta dùng một bình chia độ có ĐCNN là  $0,5\text{cm}^3$ , chứa  $65\text{cm}^3$  nước để đo thể tích của một hòn đá. Khi thả hòn đá vào bình, mực nước trong bình dâng lên tới vạch 200. Thể tích hòn đá là bao nhiêu?

- A.  $65\text{cm}^3$
- B.  $135\text{cm}^3$
- C.  $35\text{cm}^3$
- D.  $165\text{cm}^3$

**Câu 2:** Dùng một bình chia độ có GHĐ 20ml và ĐCNN 1ml để đo một vật rắn không thấm nước. Ban đầu mực nước trong bình là 13ml, sau khi bỏ vật rắn vào bình thì mực nước là 17ml. Thể tích của vật rắn không thấm nước nhận giá trị nào trong các giá trị sau

- A.  $5\text{cm}^3$
- B.  $4\text{cm}^3$
- C.  $4,0\text{cm}^3$
- D.  $17,0\text{cm}^3$

**Câu 3:** Lấy  $60\text{cm}^3$  cát đổ vào  $100\text{cm}^3$  nước. Thể tích của cát và nước là:

- A.  $160\text{cm}^3$
- B. Lớn hơn  $160\text{cm}^3$
- C. Nhỏ hơn  $160\text{cm}^3$
- D. Có thể nhỏ hơn hoặc lớn hơn  $160\text{cm}^3$

**Câu 4:** Khi vật rắn không bỏ lọt bình chia độ thì thả vật đó vào trong bình tràn. Thể tích của phần chất lỏng tràn ra :

- A. Lớn hơn thể tích của vật.
- B. Bằng thể tích của vật.
- C. Nhỏ hơn thể tích của vật.
- D. Bằng một nửa thể tích của vật.

**Câu 5:** Công thức tính thể tích của vật rắn khi đo bằng bình chia độ:

- A.  $V_{\text{rắn}} = V_{\text{lồng}} - V_{\text{rắn}} - V_{\text{lồng}}$
- B.  $V_{\text{rắn}} = V_{\text{lồng}} + V_{\text{rắn}} - V_{\text{lồng}}$
- C.  $V_{\text{rắn}} = V_{\text{lồng}} - V_{\text{rắn}} + V_{\text{lồng}}$
- D.  $V_{\text{rắn}} = V_{\text{lồng}} + V_{\text{rắn}} + V_{\text{lồng}}$

**Câu 6:** Người ta dùng 1 bình chia độ ghi tới  $\text{cm}^3$  chứa  $20 \text{ cm}^3$  nước để đo thể tích của 1 hòn đá. Khi thả hòn đá vào bình, mực nước trong bình dâng lên tới vạch  $55 \text{ cm}^3$ . Thể tích của hòn đá là

- A.  $86 \text{ cm}^3$
- B.  $31 \text{ cm}^3$
- C.  $35 \text{ cm}^3$
- D.  $75 \text{ cm}^3$

**Câu 7:** Khi sử dụng bình tràn và bình chứa để đo thể tích vật rắn không thấm nước thì người ta xác định thể tích của vật bằng cách:

- A. Đo thể tích bình tràn
- B. Đo thể tích bình chứa
- C. Đo thể tích phần nước tràn ra từ bình tràn sang bình chứa
- D. Đo thể tích nước còn lại trong bình.

**Câu 8:** Để đo thể tích của hòn sỏi cỡ  $15 \text{ cm}^3$ . Bình chia độ nào sau đây thích hợp nhất:

- A. Bình có GHĐ  $250 \text{ ml}$  và ĐCNN  $10 \text{ ml}$
- B. Bình có GHĐ  $100 \text{ ml}$  và ĐCNN  $2 \text{ ml}$
- C. Bình có GHĐ  $250 \text{ ml}$  và ĐCNN  $5 \text{ ml}$
- D. Bình có GHĐ  $100 \text{ ml}$  và ĐCNN  $1 \text{ ml}$

**Câu 9:** Người ta dùng một bình chia độ ghi tới  $1 \text{ cm}^3$  chứa  $55 \text{ cm}^3$  nước để đo thể tích của một hòn đá. Khi thả hòn đá vào bình, mực nước trong bình dâng lên tới vạch  $86 \text{ cm}^3$ . Hỏi các kết quả ghi sau đây, kết quả nào là đúng?

- A.  $V_1 = 86 \text{ cm}^3$ .
- B.  $V_2 = 55 \text{ cm}^3$ .
- C.  $V_3 = 31 \text{ cm}^3$ .
- D.  $V_4 = 141 \text{ cm}^3$ .

**Câu 10:** Một bình tràn chỉ có thể chứa được nhiều nhất là  $100\text{cm}^3$  nước, đang đựng  $60\text{cm}^3$  nước. Thả một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là  $30\text{cm}^3$ . Thể tích của vật rắn là

- A.  $40\text{cm}^3$ .
- B.  $90\text{cm}^3$ .
- C.  $70\text{cm}^3$ .
- D.  $30\text{cm}^3$ .

**Câu 11:** Nếu dùng bình chia độ để đo thể tích của một vật rắn thì trong trường hợp nào sau đây, thể tích của vật rắn được tính bằng công thức:  $V_R = V_{L+R} - V_L$ , trong đó  $V_R$  là thể tích vật rắn,  $V_{L+R}$  là thể tích do mực chất lỏng chỉ khi đã bỏ vật rắn chìm vào chất lỏng trong bình,  $V_L$  là thể tích chất lỏng trong bình?

- A. Vật rắn thấm nước và chìm một phần trong chất lỏng.
- B. Vật rắn thấm nước và chìm hoàn toàn trong chất lỏng.
- C. Vật rắn không thấm nước và chìm một phần trong chất lỏng.
- D. Vật rắn không thấm nước và chìm hoàn toàn trong chất lỏng.

**Câu 12:** Để đo thể tích của vật rắn không thấm nước và có thể chìm hoàn toàn trong nước chỉ cần

- A. Một bình chia độ bất kì
- B. Một bình tràn
- C. Một bình chia độ có kích thước sao cho vật rắn có thể bỏ lọt vào bình
- D. Một ca đong

**Câu 13:** Khi thả một quả cam vào một bình tràn chứa đầy nước thì nước tràn vào một bình chia độ có GHĐ  $300\text{cm}^3$  và ĐCNN  $5\text{cm}^3$ . Mực nước trong bình chia độ lên tới vạch số 215. Thể tích của quả cam bằng bao nhiêu?

- A.  $215\text{cm}^3$
- B.  $85\text{cm}^3$
- C.  $300\text{cm}^3$
- D. Cả ba phương án trên đều sai.

**Câu 14:** Bình chia độ trong thí nghiệm đo thể tích của vật rắn không thấm nước và không bỏ lọt vào bình chia độ, dùng để đo thể tích của

- A. Nước trong bình tràn khi chưa thả vật rắn vào.
- B. Nước còn lại trong bình tràn sau khi đã thả vật rắn vào.
- C. Nước tràn vào bình chứa
- D. Nước còn lại trong bình tràn sau khi đã thả vật rắn vào và nước tràn vào bình chứa

**Câu 15:** Khi thả một quả cam vào một bình tràn chứa đầy nước thì nước tràn vào một bình chia độ có GHĐ 300 cm<sup>3</sup> và ĐCNN 1 cm<sup>3</sup>. Mực nước trong bình chia độ lên tới vạch số 215. Thể tích của quả cam bằng bao nhiêu?

- A. 215 cm<sup>3</sup>
- B. 85 cm<sup>3</sup>
- C. 300 cm<sup>3</sup>
- D. Cả ba phương án trên đều sai

**Đáp án bộ 15 Bài tập trắc nghiệm Vật lý lớp 6 Bài 4: Đo thể tích vật rắn không thấm nước**

1. C 2. B 3. C 4. B 5. B 6. C 7. C 8. D 9. C 10. C 11. D 12. C 13. D 14. C 15. A